
Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 24/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH TT H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Hồ Đình Ghi
2. bà Trần Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: ông Kiều Anh Mỹ. Kiểm sát viên .

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ- thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Đ D (tên gọi khác: cu Năm); sinh ngày 4 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh TT H. Nơi cư trú: 4 kiệt 346 TBH, phường PB, thành phố H, tỉnh TT H; nghề nghiệp: thợ chạm; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ A và bà: Nguyễn T L; vợ đã ly hôn, con: có 2 con, lớn 5 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn D T (tên gọi khác: Rin); sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh TT H. Nơi cư trú: 1 kiệt 45 TBH, phường P T, thành phố H, tỉnh TT H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D C và bà: Nguyễn T T; vợ: Võ T K V, chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

Anh Ngô T T, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn 2, xã CM, huyện EHL, tỉnh ĐL (có mặt)

-Người làm chứng:

Chị Nguyễn T Q N (vắng mặt), ông Bùi X N (vắng mặt), ông Đỗ T Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Nguyễn Đ D và chị Nguyễn T Q N có quan hệ là vợ chồng và có 2 con chung. Do có mâu thuẫn, nên từ tháng 8/2020 D và chị N không còn sống chung và đang nộp đơn xin ly hôn. Khoảng 20 giờ, ngày 21/9/2020, D nhận được thông tin từ người bạn tên S là nhìn thấy chị N chở con đi xe máy vào một phòng trọ ở số 9 kiệt 116 NLT, phường X P, thành phố H. D điện thoại cho Nguyễn D T nhờ chở đi tìm chị N, T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 75F1-801.02 chở D đến phòng trọ. Khi đến nơi, D, T thấy cửa phòng đóng, nên đập cửa yêu cầu mở, nếu không sẽ phá cửa vào. T lấy 1 ống nhựa để trước cửa phòng trọ cầm trên tay. Khi cửa phòng trọ mở, D nhìn thấy anh Ngô T T và chị N đang bế con ở phòng trọ. D đi vào giữa phòng vừa hỏi anh T “mì biết tau không” vừa dùng tay phải đâm vào má trái của anh T một cái, còn T đứng ở cửa không cho chị N chạy ra ngoài. Khi bị D đánh, anh T bỏ chạy vào nhà vệ sinh trong phòng trọ để trốn, nên T đi vào kéo anh T ra ngoài, quá trình T và anh T giằng co đã làm ống nhựa rơi tại nhà bếp, T dùng tay trái nắm cổ áo anh T kéo ra đứng ở giữ cửa phòng trọ, D dùng điện thoại di động của mình vừa quay phim vừa chửi và dùng tay phải đâm vào mặt anh T thêm 1 cái trúng vào má trái. T cũng dùng tay, chân đá liên tiếp vào người anh T, anh T đưa tay lên mặt chống đỡ, đồng thời đi lùi về phía sau rồi ngồi ở góc giường ngủ. D tiếp tục lấy 1 cây chổi để tại phòng trọ đánh anh T thêm 1 cái trúng vào tay trái, nhưng không để lại thương tích. Thấy anh T bị chảy máu ở lỗ tai bên trái, nên cả hai dừng lại và bỏ đi. Anh T được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện T U H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 395-20/TgT ngày 02/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh TT H kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô T T N sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương phần mềm gò tai trái để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng 1%.

Chấn thương hàm mặt gây phức tạp xương hàm trên bằng qua xoang hàm và xương gò má cung tiếp bên trái đã phẫu thuật kết hợp xương 15%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 16%

3. Vật gây và chiều hướng tác động:

Vật tày tác động vào vùng mặt- gò má trái theo chiều hướng từ trước ra sau.

Vết sẹo vành tai do vật tày có 2 cạnh song song cách nhau 0,5cm tác động vào vùng tai trái theo hướng từ trái sang phải.

Vật chứng tạm giữ và xử L vật chứng:

-1 cây chổi dài 116cm, cán bằng kim loại màu trắng hình tròn dài 96cm, phần chổi làm bằng nhựa có màu xanh, tím, cam, phần cán bị biến dạng.

-1 ống nhựa hình tròn dài 69cm, bán kính 2cm, màu xám.

-01 đĩa DCD hiệu NEO bên trong có chứa nội dung vụ việc xảy ra tối 21/9/2020 tại 9/116 NLT, phường X P, thành phố H.

-4.000.000 đồng, Nguyễn Đ D nộp để khắc phục hậu quả.

-5.000.000 đồng, Nguyễn D T nộp để khắc phục hậu quả.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô T T yêu cầu Nguyễn Đ D và Nguyễn D T bồi thường chi phí điều trị và phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng. D đã bồi thường 4.000.000 đồng, T đã bồi thường 5.000.000 đồng, đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Ngày 23/9/2020, anh Ngô T T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đ D và Nguyễn D T.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Đ D và Nguyễn D T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, bị cáo Nguyễn D T áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ D từ 9 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Nguyễn D T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng. Trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa T của các bị cáo và bị hại là Nguyễn Đ D phải bồi thường cho anh Ngô T T 20.000.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 16.000.000 đồng, Nguyễn D T phải bồi thường cho anh Ngô T T 10.000.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Vật chứng vụ án, đề nghị trả cho anh Ngô T T số tiền 9.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 1 cây chổi và 1 ống nhựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Khoảng 20 giờ, ngày 21/9/2020, tại nhà trọ số 9 kiết 116 NLT, phường X P, thành phố H, tỉnh TT H, do nghi ngờ anh Ngô T T và chị Nguyễn T Q N có quan hệ tình cảm với nhau, nên Nguyễn Đ D và Nguyễn D T đã có hành vi dùng tay, chân đánh vào vùng mặt và người anh T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên các bị cáo Nguyễn Đ D và Nguyễn D T đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đ D và Nguyễn D T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thương tích cho người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử L các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe kẻ khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đ D cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục. Bị cáo Nguyễn D T là đồng phạm, giúp sức, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Khi thực hiện tội phạm Nguyễn Đ D là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T, nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Nguyễn D T là đồng phạm giúp sức, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[6] Trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa T là: Nguyễn Đ D phải bồi thường cho anh Ngô T T 20.000.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 16.000.000 đồng, Nguyễn D T phải bồi thường cho anh Ngô T T 10.000.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, thỏa T này là tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa T của các bị cáo và bị hại.

[7] Vật chứng vụ án: số tiền bị cáo Nguyễn Đ D nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn D T nộp 5.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả, thì anh Ngô T T được nhận. Đối với 1 cây chổi và 1 ống nhựa, đây là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đ D phải chịu 16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn D T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ D và Nguyễn D T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đ D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ D 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn D T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D T 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn D T cho ủy ban nhân dân phường P T, thành phố H, tỉnh TT H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

-Tịch thu tiêu hủy: 1 cây chổi và 1 ống nhựa.

-Trả cho anh Ngô T T số tiền 9.000.000 đồng

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DCD hiệu NEO bên trong có chứa nội dung vụ việc xảy ra tối 21/9/2020 tại 9/116 NLT, phường X P, thành phố H.

Trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa T của các bị cáo và bị hại là: Nguyễn Đ D phải bồi thường cho anh Ngô T T 20.000.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 16.000.000 đồng, Nguyễn D T phải bồi thường cho anh Ngô T T 10.000.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng, nay phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì

hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí: áp dụng điểm a Điều 3; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc các bị cáo Nguyễn Đ D và Nguyễn D T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đ D phải chịu 800.000 đồng, bị cáo Nguyễn D T phải chịu 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT Huế
- + VKS TP Huế.
- + THA TP Huế
- + Công an TP Huế
- + Sở Tư pháp
- + PV 06
- + Bị cáo
- + Những người tham gia tố tụng
- + Lưu HS, dán án

Hoàng Quang Bình